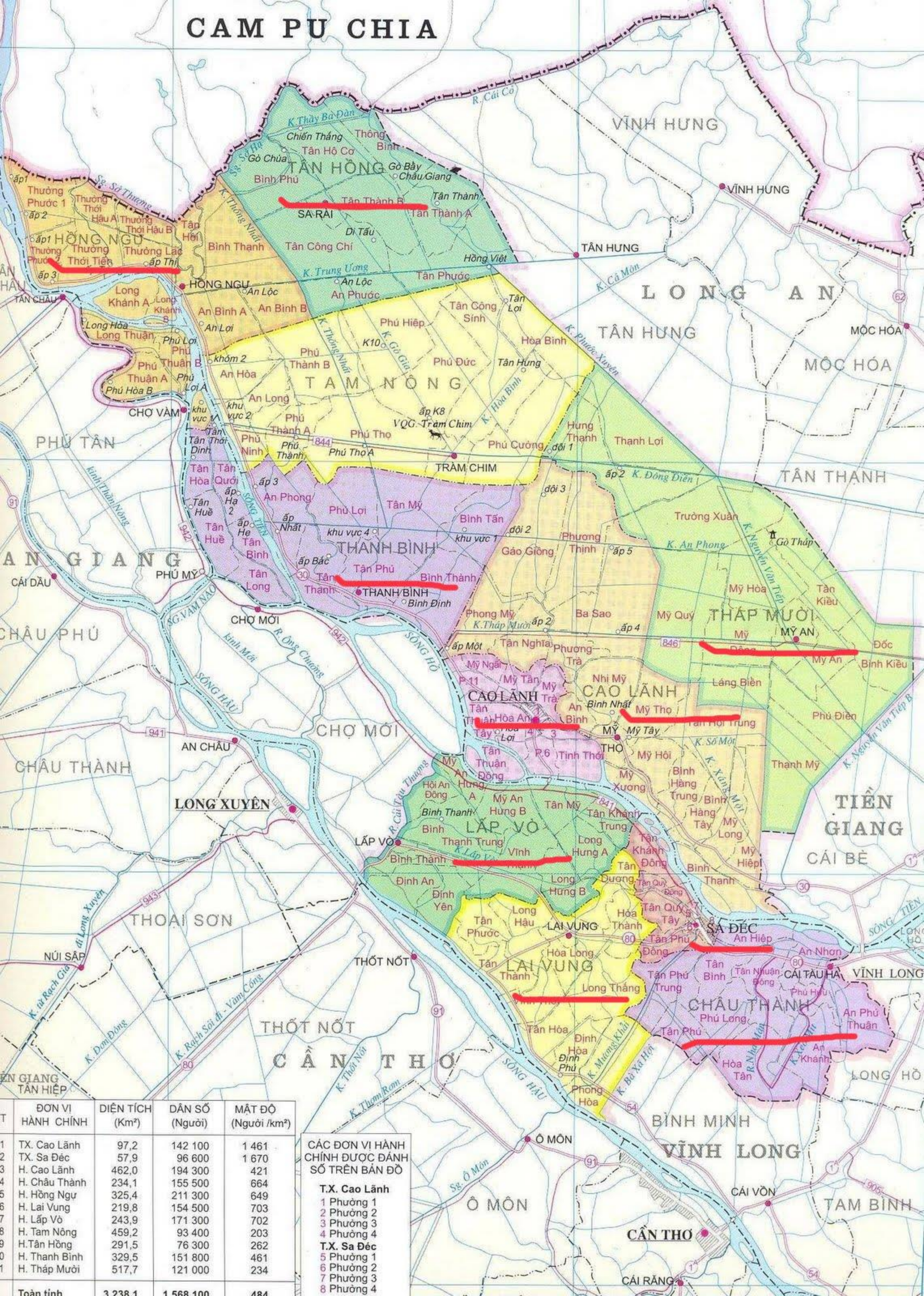


CAM PU CHIA



STT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người /km²)
1	TX. Cao Lãnh	97,2	142 100	1 461
2	TX. Sa Đéc	57,9	96 600	1 670
3	H. Cao Lãnh	462,0	194 300	421
4	H. Châu Thành	234,1	155 500	664
5	H. Hồng Ngự	325,4	211 300	649
6	H. Lai Vung	219,8	154 500	703
7	H. Lấp Vò	243,9	171 300	702
8	H. Tam Nong	459,2	93 400	203
9	H. Tân Hồng	291,5	76 300	262
10	H. Thanh Bình	329,5	151 800	461
11	H. Tháp Mười	517,7	121 000	234
	Toàn tỉnh	3 238,1	1 568 100	484

CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐÁNH SỐ TRÊN BẢN ĐỒ

T.X. Cao Lãnh
 1 Phường 1
 2 Phường 2
 3 Phường 3
 4 Phường 4

T.X. Sa Đéc
 5 Phường 1
 6 Phường 2
 7 Phường 3
 8 Phường 4